

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1995; thường trú: Tổ 3, khu phố C, phường P, thành phố U, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 317/25 K, tổ 5, khu phố 9, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố C, phường P, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Trần Minh Tr có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14, ngày 05/4/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn bắt đầu từ đầu năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về mọi phương diện, ông Tr ít khi quan tâm đến bà T và thường qua lại với vợ cũ, người yêu cũ dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Bà T đã nhiều lần khuyên ngăn ông Tr để vợ chồng hàn gắn nhưng ông Tr vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh Tr đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố U thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Thanh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Ông Tr không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thành phố U và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố U giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố U.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông Trần Minh Tr đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Trần Minh Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14, ngày 05/4/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về các phương diện trong cuộc sống, ông Tr không quan tâm đến bà T và thường xuyên liên lạc với vợ cũ, người yêu cũ dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân và bà T xác định không còn tình cảm với ông Tr nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Ông Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án cho thấy ông không có thiện chí để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T về việc ly hôn với ông Trần Minh Tr;

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Minh Tr.

- *Về con chung*: không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004859 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố U;
- CCTHADS thành phố U;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí